

Số:08/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH
Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020

01. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương, qua đó kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, đồng thời phát hiện những vướng mắc, bất cập để kiến nghị thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

- Việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải được triển khai đồng bộ, thống nhất, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp quản lý theo lĩnh vực và theo địa bàn; công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, phương pháp, thời hạn hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể trong công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính với các cơ

quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã); các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên rà soát, theo dõi, tổng hợp các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, vướng mắc gửi Sở Tư pháp để tổng hợp kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc Bộ Tư pháp nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành với nội dung, hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, nhất là cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được kịp thời, đầy đủ, chính xác.

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện:

+ Cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực nào thì chủ trì phổ biến các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đó.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phổ biến các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương mình.

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính

3.1. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên sâu về áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức các cơ quan quản lý nhà nước.

a) Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2020.

3.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính cho lãnh đạo, công chức làm công tác quản lý và trực tiếp làm công tác xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2020.

4. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

4.1. Tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

a) Nội dung kiểm tra:

- Tình hình ban hành văn bản triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc áp dụng các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hồ sơ xử lý vi phạm hành chính;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về xử lý vi phạm hành chính;

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính (nếu có).

b) Lĩnh vực kiểm tra trọng tâm

Kiểm tra việc áp dụng các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

c) Đối tượng kiểm tra

- Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Cơ quan chủ trì thực hiện:

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm tra trọng tâm và tiến hành kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

đ) Cơ quan phối hợp:

- Các cơ quan, đơn vị liên quan cử công chức phối hợp với Sở Tư pháp tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi có yêu cầu.

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra cho Đoàn kiểm tra hoặc người có trách nhiệm kiểm tra; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra hoặc người được giao nhiệm vụ kiểm tra; chấp hành nghiêm các quyết định xử lý kết quả kiểm tra (nếu có) và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với công chức được giao nhiệm vụ có hành vi vi phạm.

e) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 20/10/2020.

4.2. Tự kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị.

a) Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành và gửi báo cáo gắn với báo cáo kết quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính định kỳ 06 tháng và cả năm.

5. Báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

5.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hàng năm và nhiệm vụ thống kê đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14/02/2018 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5.2. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; xây dựng dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương và gửi Bộ Tư pháp theo đúng quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

Xây dựng cơ sở dữ liệu, tích hợp dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

a) *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

b) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

c)

Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ Kế hoạch này và các văn bản có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục phổ biến, quán triệt những nội dung của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đội ngũ cán bộ trong ngành.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020 của đơn vị để tổ chức thực hiện (đồng gửi Sở Tư pháp để tổng hợp); chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách.

2. Sở Tài chính, Phòng Tài chính cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách để thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng THCB;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thực